

Số: 243 /BC-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày 10 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Thực hiện Công văn số 2945/UBND-TH ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ lần thứ 6 - Khóa XI; Công văn số 1873/SKHĐT-THQH ngày 06/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát:

1. Công tác Lao động – Việc làm

Nhằm kịp thời thực hiện các giải pháp về lao động – việc làm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản cũng như trực tiếp ban hành các văn bản triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh đối với lĩnh vực liên quan nhằm đảm bảo nguồn nhân đáp ứng lực phục vụ cho hoạt động sản xuất của tỉnh¹, đến nay đã đạt được các kết quả như sau:

a. Về việc làm

- 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 28.101/38.000 lao động, đạt 73,95% kế hoạch năm; Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị trong giai đoạn 6 tháng đầu năm khoảng 3%, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên hiện nay tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dự kiến vượt trên 3%.

¹ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 09/2/2021 về việc Triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 29/3/2021 kế hoạch phát triển đối tượng BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 10/5/2021 chỉ thị tăng cường phát triển đối tượng BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025; Văn bản của UBND tỉnh tiếp nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021 của Công ty Cổ phần cao su sông bé, tiếp nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; tiếp nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2020, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty TNHH MTV XSKT và DVTH Bình Phước; Quyết định số 1086/QĐ-UBND tỉnh ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ tại các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ - TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID ; Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định tại điểm 12, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ; Công văn số 264/SLĐTBXH-LĐVL ngày 23/2/2021 của Sở Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021; Công văn số 1173/SLĐTBXH-LĐVL ngày 13/7/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ COVID-19; Công văn 1184/SLĐTBXH-LĐVL ngày 14/7/2021 hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ người lao động tự do; Thông báo số 1402/TB-SLĐTBXH ngày 09/8/2021 công khai đường dây nóng hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19.

- Hỗ trợ 02 doanh nghiệp tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động .

- Thực hiện quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài. Chấp thuận nhu cầu tuyển dụng cho 987 lao động là người nước ngoài tại 123 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị, người lao động đăng ký, lập thủ tục và cấp phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Cấp mới, cấp lại và gia hạn 623 giấy phép lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, lập biểu mẫu nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Hướng dẫn Phòng LĐ (Nội vụ) - TBXH các huyện, thị xã, thành phố rà soát nhu cầu, lập kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

- Tổ chức tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho 9.107 lao động; tổ chức 11 phiên giao dịch việc làm thu hút 93 doanh nghiệp và 1.715 lao động tham gia; hỗ trợ học nghề cho 75 lao động; tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác ATVSLĐ cho cán bộ làm công tác ATVSLĐ tại các doanh nghiệp.

2. Về công tác dạy nghề

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,3% tăng 3,61% so với cùng kỳ năm ngoái

- Đào tạo nghề cho 11.828/7.000 lao động (trong đó: Cao đẳng 73, Trung cấp 314, Sơ cấp 11.441) đạt 168,97% kế hoạch năm, đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 60,3%, tăng 3,61% so với cùng kỳ

- Phối hợp với Sở Giáo dục Đào tạo tổ chức tư vấn hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh ở 3 huyện Chơn Thành, Bù Đăng, Đồng Phú tại 5 điểm trường trên địa bàn tỉnh, trong đó đã tư vấn cho hơn 1.160 học sinh và 472 phụ huynh.

3. Công tác tiền lương và bảo hiểm xã hội

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 22,19%, đạt 70% kế hoạch năm, tăng 14,68% so với cùng kỳ.

- Đã Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển đối tượng BHXH tự nguyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước”; Chỉ thị tăng cường phát triển đối tượng BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và đưa tỉnh chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận, phê duyệt liên quan đến quỹ tiền lương năm 2020, 2021 các đơn vị: Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước; Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé; Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; Công ty TNHH MTV XSKT và DVTH Bình Phước; tham gia đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và góp ý Chương trình công tác năm 2021 của người đại diện phần vốn Nhà nước, Kiểm soát viên tại một số đơn vị.

2. Công tác chính sách người có công

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác chính sách và chăm lo người có công trên địa bàn tỉnh²; tổ chức Lễ viếng, lễ an táng 101 hài cốt liệt sỹ³ về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ tỉnh; tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà cho đối tượng chính sách người có công nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu là 20.999 phần với tổng số tiền 8.601.610.000 đồng, trong dịp ngày Thương binh – Liệt sỹ 27/7 là 22.494 phần với tổng số tiền là 7.903.799.800 đồng.

- Phối hợp với đội K72/ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lấy 72 mẫu sinh phẩm giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sỹ chưa xác định được thông tin mới được quy tập gửi Cục Người có công (trong đó áp K54 là 31 mẫu; áp Măng Cài, thị xã Bình Long, huyện Bù Gia Mập là 41 mẫu).

- Phối hợp với UBMTTQVN tỉnh và Sở Xây dựng phúc tra 60 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách người có công đang khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh để báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Tiếp nhận, giải quyết 3.066 hồ sơ người có công, trong đó tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 7/10/2020 của UBND tỉnh là 804 hồ sơ và tiếp nhận tại sở là 2.262 hồ sơ; Tổng hợp phân bổ cho các địa phương tổ chức điều dưỡng tại nhà cho 1.828 đối tượng chính sách người có công.

3. Công tác quản lý lĩnh vực xã hội

a. Công tác Giảm nghèo:

- Phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai công tác giảm nghèo bền vững và bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ, trong đó tập trung cho chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2021⁴. Phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo trực tiếp theo dõi Chương trình giảm nghèo tại các huyện, thị xã, thành phố được quy định tại Quyết định số 541/QĐ-BCĐ ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh; đồng thời Sở ban hành các văn bản theo thẩm quyền phụ trách để kịp thời triển khai trên địa bàn tỉnh⁵.

² Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/1/2021 thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công trên địa bàn tỉnh nhân dịp tết nguyên đán Tân Sửu 2021; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 4/3/2021 các hoạt động kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh – Liệt sỹ 27/7/2021; Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 28/6/2021 kế hoạch thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách người có công nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/5/2021 thực hiện triển khai, phổ biến Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020 của UBTVQH về ưu đãi người có công với cách mạng.

³ 58 hài cốt liệt sỹ được quy tập tại áp K54 (xã Lộc Thiện huyện Lộc Ninh); 43 hài cốt liệt sỹ được quy tập tại áp Măng Cài (xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh), huyện Bù Gia Mập và thị xã Bình Long

⁴ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 phân bổ vốn đầu tư công thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2021 (đợt 1); kế hoạch số 1013/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh phân bổ vốn nguồn đầu tư công đợt 2 thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2021; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 12/3/2021 thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2021; Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS trên địa bàn tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2021 vận động hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội đón Tết Nguyên đán Tân Sửu, năm 2021; công văn số 2158/UBND-KGVX ngày 30/6/2021 về việc thực hiện chính sách BHYT cho các đối tượng sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát hộ nghèo, cận nghèo, thí điểm tại xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú.

⁵ Tờ trình số 1279/TTr-SLĐTBXH ngày 23/7/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2050; Công văn số 1444/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 12/8/2021 về việc tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021; Công văn số 1408/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 09/8/2021 về việc cung cấp số liệu hỗ trợ con giống trâu, bò trên địa bàn tỉnh do Sở Lao động - Thương binh và xã hội quản lý gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Công văn số 1320/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 28/7/2021 gửi Sở Kế

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo chính thức năm 2020. Theo đó, toàn tỉnh giảm được 3.123 hộ nghèo tương đương giảm 1,22% tỷ lệ hộ nghèo, đạt 122% chỉ tiêu được giao (trong đó hộ nghèo DTTS giảm được 1.548 hộ/1.297 hộ, đạt 119% kế hoạch đề ra, đưa số hộ nghèo DTTS giảm từ 3.351 hộ xuống còn 1.803 hộ).

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách BHYT cho người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội ĐBKK, người DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn năm 2021. Kết quả, đã mua và cấp phát thẻ BHYT cho 6.599 người nghèo, 6.495 cận nghèo, 78.613 người DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, 74.582 người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, 9.203 người thuộc hộ gia đình là nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Toàn tỉnh đã vận động hỗ trợ quà Tết Nguyên đán Tân Sửu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được 12.893 phần quà trị giá 9.642.700.000 đồng.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện hỗ trợ nhu cầu cho hộ nghèo DTTS tại 04 huyện: Bù Đốp, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Gia Mập (theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh).

- Phối Sở Tài chính tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện năm 2021 cho 3.568 hộ nghèo với tổng kinh phí 2.354 triệu đồng; triển khai mới 35 mô hình giảm nghèo với kinh phí 13.676,5 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

b. Công tác bảo trợ xã hội:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh⁶, trong đó tập trung các nguồn lực hỗ trợ đảm bảo

hoạch và Đầu tư, đề xuất điều chỉnh vốn chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2021 theo Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 tại huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập, Hớn Quản, Lộc Ninh; Công văn số 1296/SLĐTĐBXH-QLLVXH ngày 26/07/2021 thuận chủ trương điều chỉnh danh sách, nhu cầu đã đăng ký thực hiện Chương trình giảm 1000 hộ nghèo đồng bào DTTS năm 2021 tại huyện Bù Gia Mập, Lộc Ninh; Công văn số 1251/SLĐTĐBXH-QLLVXH ngày 21/7/2021 gửi Bộ Lao động - TB&XH để xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy trình xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình; Công văn số 1434/SLĐTĐBXH-QLLVXH ngày 11/8/2021 về việc luân chuyển mô hình giảm nghèo xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú; Công văn số 2462/UBND-NC ngày 22/7/2021 thực hiện Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 29/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội, ổn định cuộc sống cho người Việt Nam từ Campuchia về Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước, áp dụng giai đoạn 2021-2025; công văn số 2478/SLĐTĐBXH-QLLXH ngày 29/12/2021 hướng dẫn các huyện, thị xã rà soát nhu cầu hộ nghèo DTTS và tổng hợp nhu cầu cần hỗ trợ giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Tờ trình số 1096/TTr-SLĐTBXH ngày 30/6/2021, số 1135/TTr-SLĐTBXH ngày 06/7/2021 điều chỉnh nhu cầu hỗ trợ nhu cầu theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh tại huyện Bù Gia Mập, huyện Lộc Ninh; Báo cáo số 171/BC-SLĐTBXH ngày 23/7/2021 báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Báo cáo số 196/BC-SLĐTBXH ngày 09/8/2021 báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Giảm nghèo phục vụ họp Tỉnh ủy phiên thứ 20/2021; báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS đến tháng 8 năm 2021 (Báo cáo số 201/BC-SLĐTBXH ngày 15/8/2021); Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg lập kế hoạch xây dựng Đề án xây dựng chính sách nhà ở giai đoạn 2021-2025.

⁶ Kế hoạch số 10/KH- UBND ngày 12/01/2021 vận động hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội đón Tết Nguyên đán Tân Sửu, năm 2021; Quyết định 290/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 về việc phân bổ nguồn gạo do Chính phủ phê duyệt; Công văn số 616/UBND-KGVX, ngày 26/02/2021 về thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021; Kế hoạch số 63 ngày 03/3/2020 thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 13/4/2021 triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Công văn số 1153/UBND- KGVX ngày 12/4/2021 về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Kế hoạch số 167/KH -UBND ngày 13/5/2021 thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 205/KH -UBND ngày 14/6/2021 về việc tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm thảm họa Da cam ở Việt Nam; Công văn số 2325/ UBND-KGVX ngày 13/7/2021 về việc không tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm thảm họa Da cam ở Việt Nam; Kế hoạch số 249/KH -UBND ngày 23/7/2021 thực hiện Tháng hành động người cao tuổi năm 2021; Công văn số 2640/ UBND-KGVX ngày 4/8/2021 về việc hỗ trợ gạo cứu đói cho người dân bị thiếu đói do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19; Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về việc phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19; Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 6/8/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung Điều 1, Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận Dự án

cuộc sống cho những người có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật, người gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh cũng như người Bình Phước đang làm việc, sinh hoạt tại các tỉnh đang bị giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ; Sở cũng ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh⁷

- Quản lý, theo dõi việc thực hiện chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Hiện nay số đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng là 20.052 người (là người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...), trong đó đối tượng được nuôi dưỡng tập trung là 181 người tại 06 cơ sở trợ giúp xã hội. 100% đối tượng bảo trợ xã hội đều được hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng và được cấp phát thẻ BHYT. Tham mưu UBND tỉnh vận động hỗ trợ quà Tết nguyên đán năm 2021 đối tượng bảo trợ xã hội và thực hiện phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid -19⁸.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ thay thế mức cũ quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP từ tháng 7/2021. Ban hành các thủ tục cấp phép hoạt động đối với 2 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập⁹

c. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

hỗ trợ người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải chất da cam do USAID tài trợ (Tờ trình số 380/TTr- SLĐTBXH ngày 15/3/2021); Công văn số 2589/UBND-NC ngày 01/8/2021, 2642/UBND-KGVX ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ công dân Bình Phước gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 hiện đang ở lại TP.HCM và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai;

⁷ Công văn số 438/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 24/3/2021 về việc tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày người khuyết tật Việt Nam; Công văn số 504/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 5/4/2021 về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố tổng hợp kinh phí tăng thêm do nâng mức chuẩn trợ giúp XH theo NĐ 20/2021/NĐ-CP); Công văn số 878/SLĐTBXH - QLLVXH ngày 31/5/2021 về việc thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Công văn số 901/SLĐTBXH - QLLVXH ngày 2/6/2021 về việc tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Công văn số 1499/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 18/8/2021 về việc cung cấp số liệu người có công, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đề nghị phòng Lao động – TB&XH các huyện, thị xã thành phố lập danh sách các đối tượng là người có công, người hưởng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Công văn số 1460/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 15/8/2021 về việc đăng ký hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tổng hợp đề nghị Sở Y tế hỗ trợ trang thiết bị, vật tư phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở xã hội, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; công văn số 1328/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 29/7/2021 góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; Công văn số 1131/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 06/7/2021, 1175/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 14/7/2021 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ phân bổ hỗ trợ 35 con trâu giống thuộc Chương trình Nông thôn mới cho hộ nghèo DTTS ngoài Chương trình giảm 1000 hộ nghèo tại huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập, Lộc Ninh; Báo cáo số 188/BC- SLĐTBXH ngày 3/8/2021 tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Công văn số 1350/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 02/8/2021 về việc tổng hợp danh sách người lao động tỉnh Bình Phước đang ở tác tỉnh gặp khó khăn do dịch Covid – 19.

⁸ Toàn tỉnh đã vận động hỗ trợ quà Tết nguyên đán năm 2021 đối tượng bảo trợ xã hội là 21.567 phần quà trị giá 10.783.500.000 đồng; đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: 183 phần quà trị giá 91.500.000 đồng; đối tượng khác 7.506 phần quà trị giá 3.556.800.000 đồng. phân bổ 559.740 kg từ nguồn gạo Dự trữ quốc gia hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid -19 gồm: Hơn Quán (60.975kg), Lộc Ninh (66.390kg), Bù Đốp (74.145kg), Đồng Phú (17.775kg), Bù Đăng (138.675kg), Phú Riềng (89.160kg), Bù Gia Mập (112.620kg).

⁹ Quyết định số 58/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/6/2021 cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập Mai Hoa; Giấy phép số 1215/GP- SLĐTBXH ngày 16/7/2021 cấp phép hoạt động cấp cho cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập Mai Hoa; hướng dẫn 01 cơ sở trợ giúp xã hội làm thủ tục hồ sơ, hoàn thiện cơ sở vật chất, cấp Quyết định thành lập và giấy phép hoạt động.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, chương trình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đảm bảo sự tham gia của tất cả các ngành, đơn vị, hạn chế nhất những tác động đến trẻ em¹⁰.

- Theo dõi, quản lý việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên 96% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp, trên 98% trẻ em trong độ tuổi quy định được cấp thẻ bảo hiểm để khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập; nhân dịp Tết Nguyên đán 2021, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã trích kinh phí thăm và tặng 600 phần quà với tổng kinh phí 240 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh, Hội Phụ nữ Công an tỉnh hỗ trợ 30 suất học bổng với kinh phí 50 triệu đồng, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hỗ trợ 525 phần quà tết, 30 xe đạp, 10 gian hàng trò chơi có thưởng với tổng kinh phí hơn 300 triệu đồng, hơn 1.000 sách, vở, dụng cụ học tập. Hỗ trợ học bổng cho 83 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học giỏi năm học 2020-2021 với tổng kinh phí 72.300.000 đồng từ nguồn Quỹ Thiện Tâm. Hỗ trợ cho 8 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được phẫu thuật miễn phí với kinh phí 1 tỷ đồng (toàn bộ trẻ em mắc bệnh tim đều được tỉnh giúp đỡ phẫu thuật miễn phí 100% từ nguồn của các tổ chức từ thiện nhân đạo và các nhà hảo tâm); tổ chức 198 cuộc tuyên truyền cho 14.870 hội viên phụ nữ, tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em cho 16.854 học sinh;

d. Công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

- Tham mưu UBND ban hành các văn bản thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình về công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới đảm bảo kịp thời và có sự phối hợp thực hiện của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh¹¹

¹⁰ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 10/3/2021 về thực hiện công tác trẻ em năm 2021; công văn số 519/UBND-KGVX ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác phòng chống dịch covid cho trẻ em và đảm bảo an toàn cho trẻ em trong đại dịch; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 13/5/2021 triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2021; công văn số 1612/UBND-KGVX ngày 19/5/2021 về việc tăng cường công tác phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại, bạo lực trẻ em trên địa bàn tỉnh; Công văn số 695/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 06/5/2021 hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền về công tác trẻ em; công văn số 1754/UBND-KGVX ngày 31/5/2021 về việc thuận chủ trương và mức chi cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 năm 2021; Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch tổ chức các hoạt động Tết Trung thu năm 2021; kiện toàn Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bình Phước (từ trình số 1212/TTr-SLĐTBXH ngày 16/7/2021); Kế hoạch Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; công văn số 1570/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 27/8/2021 hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn trẻ em nhận 80 xe đạp do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ; Hướng dẫn các huyện thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền về phòng chống đuối nước trẻ em (số 1318/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 28/7/2021); Tham mưu UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp chăm sóc, bảo vệ, phòng, chống dịch Covid-19 cho trẻ em theo đề nghị của Cục trẻ em – Bộ Lao động-TB&XH

¹¹ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 về việc thành lập Tổ thư ký của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Bình Phước (theo Quyết định số 2232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 28/12/2020 Phê duyệt Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025). Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 08/3/2021 về triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021; Quyết định số 763/QĐ-BVSTBPN ngày 23/3/2021 của Trưởng Ban VSTBPN tỉnh về Chương trình công tác vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 13/4/2021 thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1032/QĐ-BVSTBPN ngày 23/4/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra giám sát hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ 2 năm (2019-2020); tham mưu trình UBND tỉnh thuận chủ trương UBND tỉnh tổ chức đi học tập kinh nghiệm về bình đẳng giới năm 2021; công văn số 1185/UBND-KGVX ngày 13/4/2021 về việc thuận chủ trương tổ chức các lớp tập huấn công tác dân cử cho nữ đại biểu ứng cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch năm 2021 của đơn vị. Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 1.406 nữ đại biểu lần đầu ứng cử đại biểu HĐND các cấp. Tham mưu ban hành Quyết định số 1032/QĐ-BVSTBPN 23/4/2021 Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh bình Phước về việc thành lập Đoàn kiểm tra giám sát hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021 tại 04 sở, ngành, 04 huyện thị xã, thành phố và 04 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Kết quả tỷ lệ nữ ứng cử và trúng cử vào các cơ quan dân cử nhiệm kỳ 2021-2026 đạt tỷ lệ cao (đạt 30,09%). Thực hiện chuyên mục “Vì sự tiến bộ phụ nữ” trên sóng phát thanh – truyền hình với thời lượng 15 phút/ lần (2 lần phát sóng/tháng).

đ. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

- Tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh¹². Quản lý, theo dõi việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy, hiện nay Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tổ chức cai nghiện cho 405 học viên (nam: 402, nữ: 03). Trong đó, cai nghiện bắt buộc là 380 học viên; cai nghiện tự nguyện là 25 học viên. Giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cho 102 học viên. Tổ chức truyền thông về chăm sóc sức khỏe, các biện pháp cai nghiện ma túy, một số chuyên đề giáo dục hành vi nhân cách, nội quy quản lý học viên cho 5.695 lượt học viên. Giáo dục theo nhóm 81 buổi với 1.937 lượt học viên tham gia; tư vấn cá nhân cho 1.182 lượt học viên; giải quyết cho 1.127 lượt gia đình học viên đến thăm nuôi, có 1.127 lượt học viên được thăm nuôi. Khám và điều trị bệnh cho 11.464 lượt học viên; điều trị cắt cơn: 155 học viên; điều trị ARV cho 10 học viên; điều trị lao cho 01 học viên; chuyển tuyến 09 học viên. Ban hành 32 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội với số tiền là 757.950.000 đồng; chưa có trường hợp nào là nạn nhân bị mua bán từ nước ngoài trở về.

4. Công tác cải cách hành chính

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện cải cách hành chính như, duy trì kết quả thực tiễn gọn bộ máy theo Đề án 999 của Tỉnh ủy. Ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch chuyển đổi vị trí việc làm. Cử 2 công chức đi học lớp cáo cấp lý luận chính trị, 3 viên chức đi học lớp chuyên viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, triển khai chuyển đổi quy trình quản lý chất lượng ISO từ TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015. Rà soát thủ tục hành chính,

¹² Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 4/6/2021 về hỗ trợ đột xuất cho người tham gia phòng, chống tội phạm từ Quỹ Phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về sức khỏe; Công văn số 1250/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 21/7/2021 chỉ đạo Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh tăng cường các biện pháp bảo đảm phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 12/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 26/7/2021 chỉ đạo Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 1331/SLĐTBXH ngày 29/7/2021 về việc đề nghị hỗ trợ trang thiết bị y tế, vật tư y tế phòng chống dịch bệnh Covid-1 tại các Cơ sở xã hội, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; Công văn số 1341/SLĐTBXH ngày 30/7/2021 về việc đề nghị hỗ trợ tổ chức tiêm vắc xin ngừa Covid-1 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; Công văn số 1586/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 27/8/2021 lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về giai đoạn 2011-2025 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo số 197/BC-SLĐTBXH ngày 10/8/2021 kết quả triển khai “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” năm 2021; báo cáo kết quả công tác phòng, chống ma túy năm 2020; báo cáo Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội công tác phòng chống tệ nạn xã hội năm 2020 theo Thông tư 15/2019; Báo cáo số 96/BC-SLĐTBXH ngày 27/5/2021 về kết quả thi hành Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013; Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009; Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010; Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 và công tác cai nghiện cho người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi; Kết quả thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 (Báo cáo số 112/BC-SLĐTBXH ngày 09/6/2021);

đến nay các thủ tục trên môi trường điện tử lên mức độ 4 đạt 98,13% (157/160 thủ tục), trong đó đã tích hợp lên cổng dịch vụ công Quốc gia đạt 93,75% (150/160 thủ tục)

5. Về công tác thanh tra, kiểm tra

- Đã phát hành văn bản hướng dẫn gửi 100 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký tài khoản và báo cáo kết quả tự kiểm tra trực tuyến việc thực hiện pháp luật lao động theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 của Bộ Lao động Lao động – Thương binh và Xã hội. Kết quả: 34/100 doanh nghiệp đã đăng ký tài khoản báo cáo trực tuyến về việc thực hiện pháp luật lao động theo quy định.

- Tiến hành thanh tra về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trên địa bàn thị xã Phước Long và thành phố Đồng Xoài (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/4/2021). Qua thanh nhìn chung, các đơn vị được thanh tra đã quan tâm, chỉ đạo, phối hợp tốt trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, song vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã kiến nghị các đơn vị khắc phục thực hiện theo quy định. Hoàn thành việc xác minh, điều tra và kết luận 10 vụ tai nạn lao động xảy ra trên địa bàn.

- Tổ chức tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở với 42 lượt/42 người đến hỏi chế độ người có công với cách mạng, chính sách lao động. không phát sinh đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại và tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực của ngành. Công tác phòng chống tham nhũng được quan tâm thực hiện và có báo cáo thường xuyên cho Thanh tra tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

6. Về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Triển khai Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 22/5/2021 của UBND tỉnh về phòng chống dịch Covid-19 trong các Khu công nghiệp, Sở ban hành Kế hoạch 87/KH-SLĐTBXH ngày 24/5/2021; Quyết định số 51/QĐ-SLĐTBXH ngày 27/5/2021; Công văn số 971/SLĐTBXH-LĐVL ngày 10/6/2021 để tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các biện pháp phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá cho người lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở lao động đóng trên địa bàn tỉnh, theo đó đoàn công tác đã kiểm tra tại 12 DN trong khu công nghiệp và 16 DN ngoài khu công nghiệp nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị doanh nghiệp đáp ứng các biện pháp phòng chống dịch. Thực hiện chỉ đạo tại quyết định số 241-QĐ/TU ngày 31/05/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy, Sở cùng tổ kiểm tra 241 đi kiểm tra tại 27 doanh nghiệp trong các khu công nghiệp về phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm Covid-19 tại nơi làm việc, ký túc xá cho người lao động.

- Cử cán bộ tham gia 3 đoàn kiểm tra do sở y tế chủ trì kiểm tra việc “Tổ chức thực hiện cách ly y tế khi có dịch Covid-19 tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh”; Thực hiện khảo sát công tác chuẩn bị phương án thiết lập khu cách ly tập trung khi xảy ra ca mắc Covid-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, Khu công nghiệp/cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình;

- Ban hành văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng công cụ tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch Covid-19, cập nhật bản đồ an toàn Covid-19 tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và hướng dẫn các phương án phòng, chống dịch Covid-19.

- Tiếp tục phối hợp cùng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và các ngành thực hiện kiểm tra giám sát các đơn vị đảm bảo môi trường lao động sản xuất đáp ứng quy định “3 tại chỗ” và “an toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn”; xây dựng phương án tuyển dụng lao động phục vụ sản xuất sau giãn cách xã hội.

- Tại đơn vị, đã ban hành Quyết định số 64/QĐ-SLĐTBXH ngày 26/7/2021 thành lập Ban chỉ đạo và bộ phận thường trực phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại đơn vị; Kế hoạch thực hiện các phương án phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 6666/BYT-MT ngày 16/8/2021 nhằm đảm an toàn dịch bệnh phục vụ hoạt động tại đơn vị.

7. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

- Hỗ trợ theo nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ: Tính đến ngày 9/9/2021, đã trình phê duyệt danh sách cho 79.485 người với tổng kinh phí 81.578.090.000 đồng, đã chi hỗ trợ 67.844 người với số tiền 67.847.340.000 đồng (đạt tỷ lệ 85,4%); phê duyệt danh sách 251 hộ kinh doanh với tổng kinh phí 753.000.000 đồng, đã chi trả cho 18 hộ với số tiền 54.000.000 đồng (đạt tỷ lệ 7,2%)¹³

- Hỗ trợ người dân Bình Phước đang ở tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 theo Công văn số 2589/UBND-NC: Đã hỗ trợ qua dịch vụ trả tiền của Bưu điện cho 304 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật với số tiền 304 triệu đồng (1.000.000đ/người); 9.250 người là lao động khó khăn, không có thu nhập dự trữ 6.475 triệu đồng (700.000đ/người).

II. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2021.

13

- Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 898 lao động, kinh phí 2.782.960.000 đồng, trong đó hỗ trợ thêm 08 lao động đang mang thai, kinh phí 8.000.000 đồng; 267 trẻ em dưới 06 tuổi kinh phí 267.000.000 đồng. Đã chi 52 người số tiền 223.920.000đồng

- Hỗ trợ người lao động ngừng việc: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 37 lao động, kinh phí 47.000.000 đồng trong đó hỗ trợ thêm 02 lao động đang mang thai, kinh phí 2.000.000 đồng; 8 trẻ em dưới 06 tuổi kinh phí 8.000.000 đồng. Đã chi 6 người số tiền 7.000.000đồng

- Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Trung tâm DVVL tỉnh đã tiếp nhận, thẩm định trình 02 lao động với số tiền 9.420.000 đồng, hiện UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 02 lao động, kinh phí 9.420.000 đồng, trong đó hỗ trợ thêm 02 lao động đang nuôi 02 con chưa đủ 06 tuổi kinh phí 2.000.000 đồng. Đã chi 01 lao động 4.710.000đồng

- Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 1.730 người, kinh phí 1.508.360.000 đồng, trong đó hỗ trợ thêm cho 69 trẻ em kinh phí 69.000.000 đồng; Đã chi 1.044 người số tiền 914.360.000đồng

- Hỗ trợ hộ kinh doanh: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 251 Hộ kinh doanh, kinh phí 753.000.000 đồng. Đã chi 18 hộ số tiền 54.000.000đồng

- Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác: Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, thực hiện chi trả và lập danh sách phê duyệt là: 76.464 người, kinh phí 76.876.350.000 đồng, trong đó: Số đối tượng đã chi trả là: 66.741 người, kinh phí 66.697.350.000 đồng

1. Về thuận lợi:

Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự chủ động phối hợp của các sở, ban, ngành địa phương. Các nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình được phân bổ sớm đảm bảo cho việc xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo tiến độ và thuận lợi hơn so với các năm trước.

2. Những hạn chế, khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ

- Một số kế hoạch xây dựng chương trình, đề án còn chậm, nguyên nhân: Năm 2021 là năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ XIII và Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XI nên đã phát sinh cùng lúc nhiều chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cần xây dựng; nhiều chính sách mới cần tham mưu triển khai trong những tháng đầu năm dẫn tới quá tải.

- Tình hình giải quyết việc làm cho lao động gặp nhiều khó khăn, tình trạng lao động thất nghiệp ngày càng gia tăng. Nguyên nhân: Do tác động dịch bệnh Covid-19 từ năm 2020, nền kinh tế chưa kịp phục hồi, tiếp tục đến đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ 4 năm 2021 tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, ảnh hưởng rất lớn đến việc vận chuyển lưu thông hàng hóa cung ứng nguyên liệu dẫn tới việc sản xuất kinh doanh trong tỉnh cũng bị đình trệ. Nhiều doanh nghiệp phải tạm ngưng hoạt động để chống dịch hoặc chuyển hình thức sản xuất theo phương châm “3 tại chỗ” dẫn tới lao động không đáp ứng được phải tạm ngưng làm việc hoặc bị mất việc làm. Tình trạng dịch bệnh kéo dài làm cho nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất hoặc đóng cửa làm cho tình trạng mất việc làm ngày càng gia tăng, điều này cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác an sinh xã hội và giảm nghèo của tỉnh.

- Tình hình cung ứng lao động phục vụ sản xuất cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân: Nhiều lao động nông thôn có tâm lý chỉ muốn lao động thời vụ tại địa phương, không muốn đi làm xa và chịu sự ràng buộc trong các doanh nghiệp; một số lao động có xu hướng dịch chuyển đến làm việc tại các trung tâm lớn có thu nhập cao, điều kiện ăn ở sinh hoạt tốt như Bình dương, Đồng nai, TP.HCM... bên cạnh đó việc tổ chức đào tạo nghề tại các cơ sở dạy nghề chưa hiệu quả, chủ yếu đào tạo nghề nông nghiệp, nghề sơ cấp; chưa tập trung đầu tư đào tạo nghề kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu làm việc trong các dây chuyền sản xuất dẫn tới thiếu hụt lao động kỹ thuật phục vụ sản xuất tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nhiều chương trình, kế hoạch phải tạm dừng để tập trung phòng chống dịch dẫn tới tiến độ kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành như đào tạo nghề; cung cầu lao động; điều tra hộ nghèo... chuyên nhân chủ yếu dịch bệnh Covid-19.

III. Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm

Để hoàn thành nhiệm vụ 3 tháng cuối cuối năm 2021, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc trọng tâm như sau:

1. Về công tác Lao động – việc làm

- Tập trung giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu giải quyết việc làm cho 38.000 lao động, đưa tỷ lệ thất nghiệp thành thị ở mức dưới 3%; đào tạo nghề vượt chỉ tiêu 7.000 người; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%; đưa lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt tỷ lệ 33%.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác ATVSLĐ cho cán bộ làm công tác ATVSLĐ tại các doanh nghiệp. Kiểm tra, giám sát số liệu cập nhật biến động cung - cầu lao động năm 2021 tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Đẩy nhanh quy trình xét duyệt và bố trí kinh phí hỗ trợ cho các nhóm đối tượng hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP để hoàn thành dứt điểm, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh.

2. Về chính sách người có công

- Tổng hợp mẫu sinh phẩm của thân nhân liệt sĩ và hài cốt liệt sĩ gửi Cục Người có công giám định ADN xác định danh tính 41 hài cốt liệt sĩ (43 bộ nhưng 2 trường hợp không lấy được mẫu) được quy tập tại ấp Măng Cải, xã Lộc thiện, huyện Lộc Ninh; thị xã Bình Long và huyện Bù Gia Mập.

- Xây dựng kế hoạch để tham mưu UBND tỉnh tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách người có công nhân dịp Tết cổ truyền Nhâm Dần và Lập danh sách đối tượng người có công tiêu biểu (mỗi huyện 10 đối tượng để đoàn tỉnh đi thăm và tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán) phục vụ UBND tỉnh thăm chúc Tết. Tổng hợp báo cáo công tác thực hiện chính sách người có công năm 2021 và xây dựng kế hoạch công tác năm 2022.

3. Về lĩnh vực quản lý xã hội

- Công tác giảm nghèo: Triển khai hoàn thành kế hoạch giảm 2.000 hộ nghèo năm 2021. Tham mưu UBND tỉnh triển khai tổng điều tra hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới áp dụng cho giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch vận động hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng BTXH đón Tết Nguyên đán 2022. Phân bổ nguồn quà Tết cho hộ nghèo do các Quỹ tài trợ.

- Công tác bảo trợ xã hội: Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án Tăng cường mạng lưới dịch vụ trị liệu cho trẻ em khuyết tật; tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày quốc tế Người cao tuổi; tổ chức Hội thi Tiếng hát người khuyết tật 2021; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác BTXH; khám sàng lọc khuyết tật và cấp thuốc miễn phí tại các huyện, thị xã và thành phố. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển nghề CTXH trên địa bàn tỉnh năm 2021; kết quả thực hiện Kế hoạch trợ giúp người dân di cư tự do từ Campuchia về nước trên địa bàn tỉnh năm 2021. Triển khai cho các huyện, thị xã lập danh sách mua BHYT cho các đối tượng ngành quản lý năm 2022.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác BVCSTE các cấp. Tổ chức hoạt động truyền thông nhất là truyền thông trong lĩnh vực trẻ em trong mùa dịch Covid- 19. Thực hiện kiểm tra giám sát công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh và tổ chức đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Công tác bình đẳng giới: Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2021; tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021 báo cáo UBND tỉnh. Kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Mô hình điểm Địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại xã Đồng Tâm, Đồng Phú. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP của Thủ tướng Chính Phủ.

- Công tác phòng chống tệ nạn xã hội: Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức rà soát, thống kê số người nghiện ma túy năm 2021 trên địa bàn tỉnh; kiểm tra công tác tiếp nhận học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; tham gia cùng Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa – Xã hội tỉnh kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống mại dâm năm 2021.

4. Công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường công tác cải cách hành chính. Trong đó tập trung cho công tác sắp xếp bộ máy theo hướng dẫn tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP về tổ chức các cơ quan cấp tỉnh; Nghị định 120/2020/NĐ-CP về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Trình thông qua 06 văn bản QPPL (05 Nghị quyết, 01 Quyết định). Rà soát, cập nhật để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành; tổ chức triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của ngành; đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở, của các đơn vị trực thuộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, nhất là giải quyết TTHC trực tuyến.

5. Về lĩnh vực thanh tra

- Thực hiện tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở tiếp công dân của Sở. Tiếp nhận và xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo phát sinh theo quy định.

- Tiến hành điều tra, kết luận 01 vụ tai nạn lao động tiếp nhận trong tháng 9 và tiếp nhận, điều tra các vụ tai nạn lao động khi có phát sinh. Tham mưu, tiến hành thanh tra 10 công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch thanh tra lao động năm 2021 với Chủ đề “ Tăng cường tuân thủ pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại công trường xây dựng”. Xây dựng và ban hành kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (BC);
- Sở KHĐT (TH);
- BGĐ sở;
- Các phòng CM, ĐVTT Sở;
- Lưu: VT, VP(L).



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Thùy Trang